TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HNST
Ngày: 28-4-2023
Vv: "Xin ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN-TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Ánh

Bà Trần Thị Phận

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kim Hồ

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân không tham gia phiên tòa

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc "Xin ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Lý Ngọc D, sinh năm 1983 (Xin vắng mặt)

ĐKHKTT: Tổ 8, ấp Đ, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Tạm trú: số 155, đường 19/5 nối dài, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2.Bị đơn: Anh Huỳnh Quang V, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ H, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ñôn khởi kiện đề ngày 07/02/2023 và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lý Ngọc D trình bày:

Chị và anh Huỳnh Quang V cưới nhau vào năm 1999. Hôn nhân do đôi bên được mai mối, sau đó được sự chấp thuận của gia đình đôi bên anh chị có tổ chức hôn lễ ở địa phương.

Anh chị có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Lợi, huyện Bình Minh (nay là huyện Bình Tân), tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/12/2002.

Sau khi cưới vợ chồng về sống tại ấp T, xã T, huyện B (nay là huyện B), tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 21 năm.

Vợ chồng có được 05 người con chung tên:

1. Huỳnh Ngọc N, sinh năm 2000
2. Huỳnh Yến V1, sinh năm 2004
3. Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 21/8/2006
4. Huỳnh Vĩnh K, sinh ngày 10/11/2012
5. Huỳnh Vĩnh T1, sinh ngày 16/7/2019

Hiện các con đang ở chung với cha mẹ.

Về tài sản chung và nợ chung, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thời gian đầu vợ chồng rất hạnh phúc, tuy nhiên về sau vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường gây gổ với nhau. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng khuyên bảo lẫn nhau thay đổi để hàn gắn tình cảm nhưng đều không thành, từ đó đời sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện vợ chồng mỗi người đều có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai nên chị quyết định xin ly hôn anh V.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu cho ly hôn với anh Huỳnh Quang V

Về con chung: Cháu Huỳnh Ngọc N, sinh năm 2000, cháu Huỳnh Yến V1, sinh năm 2004 đều đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Cháu Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 21/8/2006 và cháu Huỳnh Vĩnh K, sinh ngày 10/11/2012 sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, người không trực tiếp nuôi con thì không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Huỳnh Vĩnh T1 sinh ngày 16/7/2019 chị yêu cầu giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu T1, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản khai ngày 07/02/2023 cháu Huỳnh Vĩnh K trình bày: sau khi cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống chung với ba.

Tại bản khai ngày 07/02/2023 cháu Huỳnh Ngọc T trình bày: sau khi cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với ba.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho anh Huỳnh Quang V nhưng hết thời gian thông báo đương sự không cung cấp văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên hòa giải cho bị đơn, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Ngọc D và anh Huỳnh Quang V là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Xét cuộc sống gia đình giữa chị Lý Ngọc D và anh Huỳnh Quang V không hạnh phúc, anh chị không dung hòa được tình cảm vợ chồng, không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Chị Lý Ngọc D không còn mong muốn cùng anh Huỳnh Quang V xây dựng một gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Với những mâu thuẫn vợ chồng như chị đã trình bày tại phiên tòa nếu kéo dài thêm cuộc sống hôn nhân sẽ càng thêm trầm trọng thêm sự ức chế hai bên, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc hôn nhân này không thể kéo dài.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Ngọc D, cho chị Lý Ngọc D được ly hôn với anh Huỳnh Quang V.

[3] Về con chung: Cháu Huỳnh Ngọc N, sinh năm 2000, cháu Huỳnh Yến V1, sinh năm 2004 đều đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết.

Cháu Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 21/8/2006 và cháu Huỳnh Vĩnh K, sinh ngày 10/11/2012 đang sống cùng anh V và do anh V nuôi dưỡng. Cháu T và cháu K cũng có nguyện vọng được ở cùng với cha sau khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy hiện cháu T và cháu K có cuộc sống ổn định nên việc chị D yêu cầu anh V được nuôi cháu T và cháu K là có căn cứ nên được chấp nhận. Chị D chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Chị D có quyền thăm nom con chung.

Cháu Huỳnh Vĩnh T1 sinh ngày 16/7/2019 hiện đang sống cùng chị D và do chị D nuôi dưỡng. Xét thấy hiện cháu T1 có cuộc sống ổn định nên việc chị D yêu cầu được nuôi cháu T1 là có căn cứ nên được chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Anh V có quyền thăm nom con chung.

[4] Về quan hệ tài sản: không tranh chấp nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lý Ngọc D phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lý Ngọc D được ly hôn anh Huỳnh Quang V

Về con chung: Cháu Huỳnh Ngọc N, sinh năm 2000, cháu Huỳnh Yến V1, sinh năm 2004 đều đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết.

Giao cháu Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 21/8/2006 và cháu Huỳnh Vĩnh K, sinh ngày 10/11/2012 cho anh Huỳnh Quang V nuôi dưỡng, chị Lý Ngọc D chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Giao cháu Huỳnh Vĩnh T1, sinh ngày 16/7/2019 cho chị L Ngọc Diệu nuôi dưỡng, anh Huỳnh Quang V chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về quan hệ tài sản: không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết

Về án phí:

Buộc chị Lý Ngọc D phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0002795 ngày 07/02/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, nên chị Lý Ngọc D không phải nộp thêm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Bình Tân;
-Chi cục THADS huyện Bình Tân;
-Các đương sự:
-Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Ánh Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trừ Trung Tín **Trương Văn Ánh** **Nguyễn Ánh D1**